TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 114/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Hương;
Ông Phạm Xuân Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc A (Tên gọi khác: Cu h), sinh năm 1995 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ Sơn nước; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Minh T và bà Đào Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 24/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 211/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2014, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

- Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 204/2014/HSST, chấp hành án phạt tù ngày 18/8/2015, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Ngày 09/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình

Dương xử phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 62/2018/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/2/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 17/8/2018. Về phần bồi thường dân sự: Do chưa có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nên Cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý phần bồi thường dân sự tính đến ngày 09/3/2023 thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự đã hết quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ngày 27/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 69/2024/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; Có mặt.

2. Họ và tên: Trương Nhật Q, sinh năm 2001 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 12, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; con ông Không rõ và bà Trương Ngọc L.

Tiền án: Ngày 28/3/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/2022/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/5/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 69/2024/HSST.

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương; Có mặt; Có mặt

- *Bị hại:* Bà Hồ Ngọc D, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1996. Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: 12/C1, Cách Mạng Tháng 8, khu phố TL, phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2023, Trần Quốc A rủ Trương Nhật Q đến khu phố 3, thị trấn PV, huyện Phú Giáo trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân thì A đồng ý, khi đi Q mang theo 01 cái tua vít bỏ vào cốp xe của A, A điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 81S1-228.19 chở Q từ phường PC, thành phố Thủ Dầu Một đến nhà bà Hồ Ngọc D, ở đường Bến Sạn, tổ 1, khu phố 3, thị trấn PV, huyện Phú Giáo. Khi đến A ở ngoài cảnh giới, còn Q sử dụng tua vít phá khoá cửa vào nhà lấy trộm xe mô tô biển số 61F1-374.90 dẫn ra ngoài đường. A điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, còn Q điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được cất giấu tại bãi đất trống thuộc phường AS, thành phố Thuận An rồi A chở Q về nhà ngủ. Khoảng 8 giờ ngày 04/10/2023, A gọi điện thoại nhờ H2 (không rõ nhân thân lai lịch) là người bạn quen xã hội chở A đến bãi đất trống lấy xe mô tô 61F1-374.90 điều khiển đến tiệm cầm đồ NP 6 ở phường AT, thành phố Thuận An do Trịnh Văn N làm chủ. Tại đây, A gặp Trần Thị H1 (vợ ông N), A cầm xe mô tô biển số 61F1-374.90, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61F1-374.90 mang tên Hồ Ngọc D, 01 căn cước công dân mang tên Hồ Ngọc D và 01 căn cước công dân bản pho to mang tên Trần Quốc A với số tiền 25.000.000 đồng, (A không nói cho bà H1 biết xe mô tô biển số 61F1-374.90 do A trộm cắp mà có, A nói với bà H1 xe mô tô trên là vợ của A, do cần tiền nên cầm cố nên bà H1 đồng ý). A về nhà gọi điện thoại cho Q nói dối bán xe trộm được 12.000.000, A chia cho Q số tiền 6.000.000 đồng, Q kêu A chuyển khoản qua tài khoản cho Q, A đến tiệm điện thoại PP ở phường PT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do bà Lê Thị T1 làm chủ, A đọc số điện thoại 0981816746 do Trương Nhật Q đăng ký mở tại khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội- MB bank, A chuyển cho Q số tiền 7.000.000 đồng (gồm số tiền 1.000.000 đồng A mượn Q trước đó và 6.000.000 đồng tiền bán xe trộm cắp). Bà T1 chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng từ số tài khoản 1024617110 Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bình Dương do Lê Thị T1 đứng tên đến số tài khoản 0981816746 Ngân hàng MBbank do Trương Nhật Q đứng tên. Ngày 03/01/2024, ông Trịnh Văn N liên hệ với Hồ Ngọc D với nội dung thỏa thuận ký hợp đồng mua bán xe SH Mode biển số 61F1-374.90 vì xe mô tô trên đã được cầm cố mấy tháng nhưng không đóng lãi và giờ có người cần mua nên tiệm cần thanh lý. Ngày 04/01/2024, Hồ Ngọc D đến Công an thị trấn PV trình báo sự việc mất trộm xe mô tô biển số 61F1-374.90. Trước đó vào ngày 02/10/2023, Trần Quốc A cùng Trương Nhật Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 xe mô tô tại xã TH huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, A đem 02 xe bán và chia cho Q số tiền 2.200.000 đồng, A đến tiệm điện thoại PP nhờ Lê Thị T1 chuyển khoản qua số tài khoản 0981816746 của Trương Nhật Q số tiền 2.200.000 đồng. Đến ngày 10/10/2023, Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ được Trần Quốc A, ngày 13/10/2023, Trương Nhật Q đến Công an huyện Hóc Môn đầu thú. Quá trình làm việc với Cơ quan Công an huyện Hóc Môn, Trần Quốc A khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 61F1-374.90 cùng với Trương

Nhật Q trên địa bàn huyện Phú Giáo nhưng Q không thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp cùng với Trần Quốc A. Đến ngày 08/10/2024, Trương Nhật Q thừa nhận hành vi phạm tội cùng Trần Quốc A trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Sh mode biển số 61F1-374.90.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode biển số 61F1-374.90; 01 căn cước công dân mang tên Hồ Ngọc D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023902 mang tên Hồ Ngọc D.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter biển số 81S1-228.19 do Trần Quốc A điều khiển thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Quốc A.

- 01 (một) usb ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản được niêm phong trong bì thư có hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSPG ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q phạm tội Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Nhật Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại bà Hồ Ngọc D không yêu cầu các bị cáo Trần Quốc A, Trương Nhật Q bồi thường nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị H1 yêu cầu các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo A và Q đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX buộc các bị cáo liên đới bồi thường.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode biển số 61F1-374.90; 01 căn cước công dân mang tên Hồ Ngọc D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023902 mang tên Hồ Ngọc D là tài sản cá nhân của bà D. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã ra Quyết định trả lại tài sản trên cho bà D nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter biển số 81S1-228.19 do Trần Quốc A điều khiển thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Quốc A bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh thu giữ và đã được xử lý tại bản án số 69/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) usb ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản được niêm phong trong bì thư có hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu thể hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại là 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61F1-374.90 trị giá 26.000.000 đồng. Các bị cáo thống nhất với tội danh, hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Quốc A cùng bị cáo Trương Nhật Q đến khu phố 3, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61F1-374.90 của bị hại bà Hồ Ngọc D nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo A đem xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ NP VI ở

phường AT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Trịnh Văn N làm chủ cầm cố được 25.000.000 đồng, bị cáo A chia cho bị cáo Q 6.000.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo A, Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 15/01/2024 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 61F1-374.90 của bị hại bà Hồ Ngọc D trị giá 26.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 15/01/2024.

Hành vi của các bị cáo Trương Nhật Q, Trần Quốc A lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 26.000.000 đồng, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Trương Nhật Q, Trần Quốc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo có phối hợp với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài không phải hao tốn sức lao động, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Q có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo Q thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo An đầu thú nên HĐXX xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với với ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị H1 nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH Mode biển số 61F1-374.90 là tài sản của bà D bị cáo bị cáo A và Q trộm cắp. Qua làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, ông N, bà H1 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Đối với người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) chở bị cáo Trần Quốc A đến khu vực thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để bị cáo A lấy xe mô tô biển số 61F1-374.90 đem đi cầm cố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với việc chuyển tiền từ bị cáo A cho bị cáo Q của bà T1, bà T1 không biết số tiền chuyển cho bị cáo Q là tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Do các bị cáo đang chấp hành hình phạt theo Bản án Hình sự số 69/2024/HSST ngày 27/3/2024 của TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị H1 yêu cầu các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q liên đới bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường nên buộc các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị H1 số tiền 25.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) usb ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản được niêm phong trong bì thư có hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Xét, đây là tài liệu, chứng cứ thể hiện quá trình thực hiện hành vi trộm cắp của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 468, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tại Bản án hình sự số 69/2024/HSST ngày 27/3/2024 của TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 Bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Nhật Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm) 06 (sáu) tháng tại Bản án hình sự số 69/2024/HSST ngày 27/3/2024 của TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 Bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 (một) usb ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản được niêm phong trong bì thư có hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn N và bà Trần Thị H1 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Quốc A và Trương Nhật Q mỗi bị cáo phải nộp 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh